

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

Số: 390./BCB-BVNTW

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

BẢN CÔNG BỐ
Cơ sở khám, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu
là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Kính gửi: Bộ Y tế

Tên cơ sở công bố: **Bệnh viện Nhi Trung ương**
Số giấy phép hoạt động: **206/BYT-GPHĐ ngày 18/02/2014**
Địa chỉ: **18/879 La Thành - Đống Đa - Hà Nội**
Chịu trách nhiệm chuyên môn: **PGS.TS Trần Minh Điển**
Điện thoại liên hệ: **024.6273.8883**
Email: **quanlydaotao@nch.gov.vn**

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, Bệnh viện Nhi Trung ương công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Nhi khoa và Ngoại khoa.
2. Trình độ đào tạo thực hành: Tiên sĩ.
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (Phụ lục 1)
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu (Phụ lục 2)
5. Danh sách các khoa/phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh tại mỗi khoa/phòng theo chương trình thực hành

STT	Trung tâm/khoa/phòng	Số giường	Ghi chú
1.	Cấp cứu và chống độc	100	
2.	Điều trị tích cực nội khoa	75	
3.	Điều trị tích cực ngoại khoa	40	
4.	Trung tâm Sơ sinh	165	
5.	Trung tâm Tim mạch	134	
6.	Thận – lọc máu	46	
7.	Trung tâm Hô hấp	155	

8.	Tiêu hóa	50	
9.	Gan mật	50	
10.	Dinh dưỡng	36	
11.	Trung tâm Bệnh nhiệt đới	155	
12.	Trung tâm Ung thư	105	
13.	Huyết học lâm sàng	50	
14.	Trung tâm Nội tiết, Chuyển hóa, Di truyền và Liệu pháp phân tử	40	
15.	Trung tâm Thần kinh	92	
16.	Miễn dịch – Dị ứng – Khớp	50	
17.	Chỉnh hình	55	
18.	Trung tâm Ngoại tổng hợp	145	
19.	Ngoại tiết niệu	42	
20.	Sọ mặt và Tạo hình	36	

6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành theo chương trình thực hành (Phụ lục 3)

Bệnh viện cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./h

GIÁM ĐỐC 



Trần Minh Điền

PHỤ LỤC 1

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

I. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC- TIẾN SĨ (1 mã ngành)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/g hế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	9720106	Tiến sĩ	Nhi khoa	Hồi sức cấp cứu	Cấp cứu nhi khoa nâng cao: tiếp cận xử trí trẻ bệnh nặng về hô hấp, tim mạch, chấn thương... Hồi sức cấp cứu nhi khoa: hội chứng suy hô hấp tiến triển (ARDS), hồi sức cho bệnh nhi suy đa tạng, tổn thương thận cấp phải lọc máu liên tục, tuần hoàn ngoài cơ thể (ECMO), hồi sức các tổn thương thần kinh nặng nề... An thần, giảm đau trong hồi sức Hồi sức ngoại nhi: hồi sức bệnh nhân viêm phúc mạc, thoát vị hoành, teo thực quản... Dinh dưỡng cho bệnh nhân trước và sau phẫu thuật...	Điều trị tích cực Nội khoa, Điều trị tích cực Ngoại khoa, Cấp cứu và chống độc	8	40	15	45	0	40

Sơ sinh	Nhiễm khuẩn sơ sinh, suy hô hấp sơ sinh- liệu pháp oxy Trẻ nhẹ cân và các bệnh lý ở trẻ đẻ non Vàng da huyết tán ở trẻ sơ sinh . Đị tật và các bệnh lý rối loạn chuyển hóa- di truyền bẩm sinh Dinh dưỡng và các bệnh về đường tiêu hóa ở trẻ sơ sinh...	Trung tâm Sơ sinh	3	15	5	15	0	15
Hô hấp- Tim mạch	Bệnh lý nhiễm khuẩn đường hô hấp, bệnh lý mạn tính và dị dạng đường thở, thăm dò chức năng hô hấp Bệnh tim bẩm sinh và siêu âm tim, bệnh tim mạch phải và điện tâm đồ, rối loạn nhịp và can thiệp điện sinh lý, các thăm dò chức năng tim mạch không xâm nhập và can thiệp tim mạch...	Trung tâm Hô hấp, Trung tâm tim mạch	11	55	19	57	0	55
Tiêu hóa- Dinh dưỡng- Gan mật	Các vấn đề dinh dưỡng cơ bản Bệnh lý tiêu hóa thường gặp Bệnh gan mật thường gặp Dinh dưỡng bệnh lý và tiết chế Bệnh khoang miệng và thực quản Bệnh lý dạ dày, ruột Bệnh lý gan mật chuyên sâu Thăm dò chức năng tiêu hóa...	Khoa Tiêu hóa, Khoa Dinh dưỡng lâm sàng, Khoa Gan mật	8	40	14	42	0	40

12

Thận- Nội tiết- Miễn dịch- dị ứng	Bệnh lý cầu thận, ống thận Bệnh thận mạn tính, thận nhân tạo, thẩm phân phức mạc Bệnh học vùng dưới đồi và tuyến yên Bệnh học tuyến tụy và béo phì Các bất thường nhiễm sắc thể, khuyết tật bẩm sinh Một số bệnh di truyền phân tử phổ biến trong nhi khoa và chuyên khoa... Bệnh lý khớp và các bệnh tự miễn Suy giảm miễn dịch và bệnh lý suy giảm miễn dịch trẻ em Bệnh dị ứng trẻ em...	Trung tâm Nội tiết- chuyên hóa- di truyền và LPPT, Khoa Thận- lọc máu, Khoa Miễn dịch- dị ứng-	7	35	12	36	0	35
Thần kinh	Nội thần kinh Ngoại thần kinh Thăm dò chức năng thần kinh Động kinh...	TT Thần kinh	4	20	7	21	0	20
Ung bướu- Huyết học	Bệnh lý ung thư thường gặp Bệnh lý huyết học thường gặp Đông cầm máu và các rối loạn đông máu Hội chứng huyết tán Ghép tế bào gốc tạo máu...	TT Ung thư, Khoa Huyết học lâm sàng	3	15	5	15	0	15
Truyền nhiễm	Các bệnh Truyền nhiễm thường gặp Hồi sức Truyền nhiễm Chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh nhi nhiễm lao, nấm, HIV Các bệnh lý truyền nhiễm mới nổi, tái nổi và nhiễm ký sinh trùng...	Trung tâm Bệnh nhiệt đới	4	20	7	21	0	20

				Tâm thần và Sức khỏe vị thành niên	Các rối loạn phát triển sinh học thần kinh ở trẻ em Các vấn đề sức khỏe hay gặp trong giai đoạn vị thành niên Các rối loạn lo âu ở trẻ em Đánh giá và trị liệu tâm lý Rối loạn tâm thần tuổi vị thành niên	Khoa Tâm thần, Khoa Sức khỏe vị thành niên	1	5	2	6	0	5
TỔNG CỘNG							49	245	86	258	0	245

12

PHỤ LỤC 1

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH (Tại 1 thời điểm)

II. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC - TIẾN SĨ NGOẠI KHOA (1 mã ngành)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	9720104	Tiến sĩ	Ngoại khoa	Ngoại khoa cơ bản	Sử dụng kháng sinh trong ngoại khoa; Các cấp cứu ngoại khoa tiêu hóa thường gặp ở trẻ em; Bệnh lý ống phúc tinh mạc (thoát vị bẹn, nang thừng tinh, tràn dịch màng tinh hoàn); Hẹp bao quy đầu; Hội chứng búi cấp; Ấn tinh hoàn; Chấn thương và vết thương bụng; Viêm ruột thừa cấp; Lồng ruột; Thoát vị rốn và hở thành bụng; Tắc tá tràng (teo tá tràng-xoắn trung tràng); Tắc ruột phân su; Teo và hẹp ruột non; Chấn thương và vết thương ngực; Teo thực quản; Thoát vị hoành bẩm sinh; Nang ống mật chủ...	Trung tâm Ngoại tổng hợp	2	10	4	12	0	10

Chấn thương chính hình	Đại cương u xương, đại cương viêm tủy xương Vết thương mô mềm, gãy xương, bán trật chỏm quay, gãy xương đùi, gãy hai xương cẳng chân Tách ngón cái bẩm sinh, bàn chân khèo Biến dạng khuỷu vẹo trong, gãy Monteggia Gãy xương bệnh lý, dính khớp quay trụ trên Trật khớp háng bẩm sinh, bàn chân bẹt, bàn chân thuồng... Viêm khớp nhiễm trùng...	Khoa Chính hình	1	5	2	6	0	5
Phẫu thuật tiêu hóa-gan mật-tụy	Bệnh lý gan mật Bệnh lý tụy, lách Phẫu thuật ghép gan Chẩn đoán, xử trí các cấp cứu ngoại tiêu hóa thường gặp ở trẻ sơ sinh; Phình đại tràng bẩm sinh; Dị tật hậu môn trực tràng; Hẹp phì đại môn vị; Tắc ruột ở trẻ em; Nang ruột đôi; Các bệnh lý do tồn tại ống rốn tràng...	Khoa Ngoại gan mật tụy, Khoa Ngoại Tiêu hóa	2	10	4	12	0	10
Phẫu thuật tiết niệu	Bệnh lý lỗ tiểu lệch thấp Bệnh lý thận ứ nước Bệnh trào ngược bàng quang niệu quản Bàng quang lộ ngoài, ổ nhóp lộ ngoài Dị tật cổ bàng quang...	Khoa Ngoại tiết niệu	1	5	2	6	0	5

12

				Phẫu thuật Tim mạch-lồng ngực Thông liên thất, thông liên nhĩ, còn ống động mạch, thông sán nhĩ thất, tứ chứng fallot, đảo gốc động mạch, bất thường tĩnh mạch phổi, thất phải hai đường ra, teo van động mạch phổi, bất thường xuất phát động mạch vành, cửa sổ chủ phế; các bệnh lý van tim, gián đoạn quai động mạch chủ; hẹp eo động mạch chủ, các bệnh lý tim phức tạp sinh lý một thất Phẫu thuật tim kín, phẫu thuật tim hở Lõm lồng ngực...	Trung tâm Tim mạch, Khoa Ngoại lồng ngực	1	5	2	6	0	5
				Phẫu thuật tạo hình Cấp cứu – xử trí các chấn thương, vết thương vùng đầu mặt cổ, điều trị các bệnh lý, dị tật bẩm sinh, di chứng chấn thương, vết thương vùng hàm mặt ở trẻ em; Phẫu thuật tạo hình và tái tạo các dị dạng sọ mặt phức tạp: Apert, Crouzon, Pierre Robin...; Phẫu thuật tái tạo tổn khuyết xương, phần mềm vùng hàm mặt và phần mềm toàn thân bằng kỹ thuật tạo hình kinh điển; Phẫu thuật tạo hình – thẩm mỹ trẻ em...	Khoa Tạo hình sọ mặt	1	5	2	6	0	5
	TỔNG CỘNG					8	40	16	48	0	40

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH CHO ĐÀO TẠO TIỀN SĨ TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH (Chi tiết theo danh sách từng người giảng dạy để minh chứng cho số lượng tại cột số 8 ở Phụ lục 1)

III. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC - TIỀN SĨ NHI KHOA										
STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trần Minh Điển	Phó giáo sư, Tiến sĩ	Nhi khoa	0013682/BY T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	29	Hồi sức cấp cứu	Cấp cứu nhi khoa nâng cao: tiếp cận xử trí trẻ bệnh nặng về hô hấp, tim mạch, chấn thương...	Điều trị tích cực	15
2	Phan Hữu Phúc	Tiến sĩ	Nhi khoa	0022607/BY T-CCHN	Khám bệnh; chữa bệnh CK Nhi	20		Hồi sức cấp cứu nhi khoa: hội chứng suy hô hấp tiến triển (ARDS), hồi sức cho bệnh nhi suy đa tạng, tổn thương thận cấp phải lọc máu liên tục, tuần hoàn ngoài cơ thể (ECMO), hồi sức các tổn thương thần kinh nặng nề...	Nội khoa, Điều trị tích cực	
3	Đặng Ánh Dương	Tiến sĩ	Nhi khoa	0013696/BY T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	20		An thần, giảm đau trong hồi sức Hồi sức ngoại nhi: hồi sức bệnh nhân viêm phúc mạc, thoát vị hoành, teo thực quản...	Ngoại khoa, Cấp cứu và chống độc	
4	Lê Ngọc Duy	Tiến sĩ	Nhi khoa	002145/BYT -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	17		Dinh dưỡng cho bệnh nhân trước và sau phẫu thuật...		

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
5	Đặng Văn Thúc	Tiến sĩ	Nhi khoa	0010100/BY T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	15				
6	Trịnh Xuân Long	Tiến sĩ	Nhi khoa	0007141/BY T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	18				
7	Lê Xuân Ngọc	Tiến sĩ	Nhi khoa	0013714/BY T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi, Hồi sức cấp cứu	34				
8	Phạm Ngọc Toàn	Tiến sĩ	Nhi khoa	0020841/BY T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	15				

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
9	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Tiến sĩ	Nhi khoa	035170/BYT -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	19	Sơ sinh	Nhiễm khuẩn sơ sinh, suy hô hấp sơ sinh- liệu pháp oxy Trẻ nhẹ cân và các bệnh lý ở trẻ đẻ non Vàng da huyết tán ở trẻ sơ sinh Dị tật và các bệnh lý rối loạn chuyển hóa- di truyền bẩm sinh Dinh dưỡng và các bệnh về đường tiêu hóa ở trẻ sơ sinh...	TT Sơ sinh	5
10	Vũ Thị Vân Yến	Tiến sĩ	Nhi khoa	005092/BYT -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	7				
11	Trần Hữu Đạt	Tiến sĩ	Nhi khoa	0024063/BY T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	12				
12	Lê Thị Hồng Hanh	Phó giáo sư, Tiến sĩ	Nhi khoa	000236/BYT -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	24	Hô hấp- Tim mạch	Bệnh lý nhiễm khuẩn đường hô hấp, bệnh lý mạn tính và dị dạng đường thở, thăm dò chức năng hô hấp Bệnh tim bẩm sinh và siêu âm tim, bệnh tim mắc phải và điện tâm đồ, rối loạn nhịp và can thiệp điện sinh lý, các thăm dò chức năng tim mạch không xâm nhập và can thiệp tim mạch...	TT Hô hấp, TT Tim mạch	19
13	Trần Thanh Tú	Phó giáo sư, Tiến sĩ	Nhi khoa	0007476/BY T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	29				
14	Nguyễn Đăng Quyết	Tiến sĩ	Nhi khoa	0024617/BY T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	20				

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
15	Nguyễn Thị Mai Hoàn	Tiến sĩ	Nhi khoa	000456/BYT -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	19				
16	Đoàn Thị Mai Thanh	Tiến sĩ	Nhi khoa	000680/BYT -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	23				
17	Nguyễn Thị Ngọc Trân	Tiến sĩ	Nhi khoa	0020787/BY T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	15				
18	Nguyễn Thị Ngọc Tú	Tiến sĩ	Nhi khoa	0015543/BY T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	15				
19	Cao Việt Tùng	Tiến sĩ	Nhi khoa	029833/BYT -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	29				
20	Đặng Thị Hải Vân	Tiến sĩ	Nhi khoa	0009829/BY T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	18				
21	Nguyễn Thanh Hải	Tiến sĩ	Nhi khoa	043201/BYT -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	21				

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
22	Lê Hồng Quang	Tiến sĩ	Nhi khoa	0024114/BY T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	22				
23	Nguyễn Thị Việt Hà	Phó giáo sư, Tiến sĩ	Nhi khoa	000165/BYT -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	24	Tiêu hóa- Dinh dưỡng- Gan mật	Các vấn đề dinh dưỡng cơ bản Bệnh lý tiêu hóa thường gặp Bệnh gan mật thường gặp Dinh dưỡng bệnh lý và tiết chế Bệnh khoang miệng và thực quản Bệnh lý dạ dày, ruột Bệnh lý gan mật chuyên sâu Thăm dò chức năng tiêu hóa...	Khoa Tiêu hóa, Khoa Dinh dưỡng lâm sàng, Khoa Gan mật	14
24	Đặng Thúy Hà	Tiến sĩ, BSCKII	Nhi khoa	0025904/BY T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	16				
25	Nguyễn Văn Ngoan	Tiến sĩ	Nhi khoa	000459/BYT -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	32				
26	Nguyễn Thị Út	Tiến sĩ	Nhi khoa	0025136/BY T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	21				
27	Nguyễn Phạm Anh Hoa	Phó giáo sư, Tiến sĩ	Nhi khoa	0013703/BY T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	29				
28	Nguyễn Thị Thúy Hồng	Tiến sĩ	Nhi khoa	000188/BYT -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	19				

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
29	Lưu Thị Mỹ Thực	Tiến sĩ	Dinh dưỡng	0013720/BYT T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	29				
30	Đỗ Văn Đô	Tiến sĩ	Nhi khoa	0013704/BYT T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	24				
31	Vũ Chí Dũng	Phó giáo sư, Tiến sĩ	Nhi, Nội tiết và chuyển hóa di truyền	030605/BYT -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	27	Thận- Nội tiết- Miễn dịch- dị ứng	Bệnh lý cầu thận, ống thận Bệnh thận mạn tính, thận nhân tạo, thâm phân phúc mạc Bệnh học vùng dưới đồi và tuyến yên Bệnh học tuyến tụy và béo phì Các bất thường nhiễm sắc thể, khuyết tật bẩm sinh Một số bệnh di truyền phân tử phổ biến trong nhi khoa và chuyên khoa... Bệnh lý khớp và các bệnh tự miễn Suy giảm miễn dịch và bệnh lý suy giảm miễn dịch trẻ em Bệnh dị ứng trẻ em	Trung tâm Nội tiết- chuyển hóa- di truyền và LPPT, Khoa Thận- lọc máu, Khoa Miễn dịch-	12
32	Bùi Phương Thảo	Tiến sĩ	Nhi khoa	0013708/BYT T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	29				
33	Nguyễn Thu Hương	Tiến sĩ	Nhi khoa	0024323/BYT T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	27				
34	Thái Thiên Nam	Tiến sĩ	Nhi khoa	005148/BYT -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	22				
35	Lê Quỳnh Chi	Tiến sĩ	Nhi khoa	0013812/BYT T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	20				

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
36	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Tiến sĩ	Nhi khoa	0006454/BY T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	17			dị ứng- khớp	
37	Nguyễn Thị Vân Anh	Tiến sĩ	Nhi khoa	0026422/BY T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	16				
38	Trần Văn Học	Tiến sĩ	Nhi khoa	0013684/BY T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	30	Thần kinh	Nội thần kinh Ngoại thần kinh Thăm dò chức năng thần kinh Động kinh...	TT Thần kinh	7
39	Đặng Anh Tuấn	Tiến sĩ	Nhi khoa	0024647/BY T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	30				
40	Cao Vũ Hùng	Tiến sĩ	Nhi khoa	0013709/BY T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	26				
41	Đỗ Thanh Hương	Tiến sĩ	Nhi khoa	002221/BYT -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	16				
42	Bùi Ngọc Lan	Tiến sĩ	Nhi khoa	0013710/BY T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	30	Ung bướu- Huyết học	Bệnh lý ung thư thường gặp Bệnh lý huyết học thường gặp Đông cầm máu và các rối loạn đông máu	TT Ung thư, Khoa	5

18

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
43	Nguyễn Thị Mai Hương	Tiến sĩ	Nhi khoa	0023954/BY T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	30		Hội chứng huyết tán Ghép tế bào gốc tạo máu...	Huyết học lâm sàng	
44	Nguyễn Hoàng Nam	Tiến sĩ	Nhi khoa	0013706/BY T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi, Huyết học	23				
45	Nguyễn Văn Lâm	Tiến sĩ	Nhi khoa	0013701/BY T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	26	Truyền nhiễm	Các bệnh Truyền nhiễm thường gặp Hội sức Truyền nhiễm Chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh nhi nhiễm lao, nấm, HIV Các bệnh lý truyền nhiễm mới nổi, tái nổi và nhiễm ký sinh trùng...	Trung tâm Bệnh nhiệt đới	7
46	Trần Thu Hương	Tiến sĩ	Nhi khoa	0023994/BY T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	17				
47	Đỗ Thiện Hải	Tiến sĩ	Nhi khoa	0013702/BY T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	22				
48	Đào Hữu Nam	Tiến sĩ	Nhi khoa	0008739/BY T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi, Hội sức cấp cứu	15				

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
49	Ngô Anh Vinh	Phó giáo sư, Tiến sĩ	Nhi khoa	0025906/BY T-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nhi	24	Tâm thần và Sức khỏe vị thành niên	Các rối loạn phát triển sinh học thần kinh ở trẻ em Các vấn đề sức khỏe hay gặp trong giai đoạn vị thành niên Các rối loạn lo âu ở trẻ em Đánh giá và trị liệu tâm lý Rối loạn tâm thần tuổi vị thành niên...	Khoa Tâm thần, Khoa Sức khỏe vị thành niên	2

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH CHO TIẾN SĨ NGOẠI KHOA

III. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC - TIẾN SĨ NGOẠI KHOA

ST T	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệ m KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nguyễn Văn Linh	Tiến sĩ	Ngoại Nhi	0024364/B YT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Ngoại	20	Ngoại khoa cơ bản	Sử dụng kháng sinh trong ngoại khoa; Các cấp cứu ngoại khoa tiêu hóa thường gặp ở trẻ em; Bệnh lý ống phúc tĩnh mạc (thoát vị bẹn, nang thờng tinh, tràn dịch màng tinh hoàn); Hẹp bao quy đầu; Hội chứng bìu cấp; Ân tinh hoàn; Chấn thương và vết thương bụng; Viêm ruột thừa cấp; Lòng ruột; Thoát vị rốn và hở thành bụng; Tắc tá tràng (teo tá tràng-xoắn trung tràng); Tắc ruột phân su; Teo và hẹp ruột non; Chấn thương và vết thương ngực; Teo thực quản; Thoát vị hoành bẩm sinh; Nang ống mật chủ...	Trung tâm Ngoại tổng hợp	4
2	Tô Mạnh Tuấn	Tiến sĩ	Ngoại, Phẫu thuật Tạo hình	0013723/B YT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Ngoại	38				

ST T	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệ m KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3	Hoàng Hải Đức	Tiến sĩ	Ngoại	030343/B YT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Ngoại Chấn thương chỉnh hình	20	Chấn thương chỉnh hình	Đại cương u xương, đại cương viêm tủy xương Vết thương mô mềm, gãy xương, bán trật chỏm quay, gãy xương đùi, gãy hai xương cẳng chân Tách ngón cái bẩm sinh, bàn chân khèo Biến dạng khuỷu vẹo trong, gãy Monteggia Gãy xương bệnh lý, dính khớp quay trụ trên Trật khớp háng bẩm sinh, bàn chân bẹt, bàn chân thuồng... Viêm khớp nhiễm trùng...	Khoa Chỉnh hình	2

ST T	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệ m KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
4	Phạm Duy Hiền	PGS, Tiền sĩ	TS Ngoại - Tiêu hóa, ThS PT đại cương	0013685/B YT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Ngoại	21	Phẫu thuật tiêu hóa- gan mật -tụy	Bệnh lý gan mật Bệnh lý tụy, lách Phẫu thuật ghép gan Chẩn đoán, xử trí các cấp cứu ngoại tiêu hóa thường gặp ở trẻ sơ sinh; Phình đại tràng bẩm sinh; Dị tật hậu môn trực tràng; Hẹp phì đại môn vị; Tắc ruột ở trẻ em; Nang ruột đôi; Các bệnh lý do tồn tại ống rốn tràng...	Khoa Ngoại gan mật tụy, Khoa Ngoại tiêu hóa	4
5	Trần Anh Quỳnh	Tiến sĩ	Ngoại Tiêu hóa	0020820/B YT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Ngoại	19				
6	Nguyễn Thị Mai Thủy	Tiến sĩ	Ngoại tiết niệu	0020848/B YT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Ngoại	20	Phẫu thuật tiết niệu	Bệnh lý lỗ tiểu lệch thấp Viêm đường tiết niệu Bệnh lý thận ứ nước Bệnh trào ngược bàng quang niệu quản Bàng quang lộ ngoài, ổ nhóp lộ ngoài Dị tật cổ bàng quang...	Khoa Ngoại tiết niệu	2

12

ST T	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệ m KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
7	Nguyễn Lý Thịnh Trường	PGS, Tiến sĩ	Ngoại tim mạch	036531/B YT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Ngoại	19	Phẫu thuật Tim mạch- lồng ngực	Thông liên thất, thông liên nhĩ, còn ống động mạch, thông sàn nhĩ thất, tứ chức fallot, đảo gốc động mạch, bất thường tĩnh mạch phổi, thất phải hai đường ra, teo van động mạch phổi, bất thường xuất phát động mạch vành, cửa sỏ chủ phế; các bệnh lý van tim, gián đoạn quai động mạch chủ; hẹp eo động mạch chủ, các bệnh lý tim phức tạp sinh lý một thất Phẫu thuật tim kín, phẫu thuật tim hở Lỗm lồng ngực...	Trung tâm Tim mạch, Khoa Ngoại lồng ngực	2

18

ST T	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệ m KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
8	Đặng Hoàng Thom	Tiến sĩ	Phẫu thuật tạo hình	0024374/B YT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Ngoại, Phẫu thuật Tạo hình	15	Phẫu thuật tạo hình	Cấp cứu – xử trí các chấn thương, vết thương vùng đầu mặt cổ, điều trị các bệnh lý, dị tật bẩm sinh, di chứng chấn thương, vết thương vùng hàm mặt ở trẻ em; Phẫu thuật tạo hình và tái tạo các dị dạng sọ mặt phức tạp: Apert, Crouzon, Pierre Robin...; Phẫu thuật tạo hình – thẩm mỹ...	Khoa Tạo hình sọ mặt	2

Ky

Phụ lục 3: Danh sách trang thiết bị khoa đáp ứng yêu cầu giảng dạy thực hành (dựa vào chương trình thực hành)

(Đại học /Sau đại học/Y Đa khoa/Điều dưỡng)

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
	Hội trường, giảng đường, phòng học		
1.	Hội trường lớn sức chứa 300 - 400 học viên	02	
2.	Hội trường lớn sức chứa 80 - 100 học viên	04	
3.	Hội trường nhỏ trên các khoa, phòng	40	
4.	Máy tính, laptop	7	
5.	Máy chiếu	7	
6.	Màn chiếu	4	
7.	Bảng viết lớn	10	
8.	Bảng viết nhỏ	4	
	Mô hình phục vụ thực hành tiền lâm sàng		
9.	Mô hình đặt NKQ trẻ em	03	
10.	Mô hình ép tim trẻ em có bảng chỉ dẫn	04	
11.	Mô hình mở NKQ trẻ em	02	
12.	Mô hình đo huyết áp cánh tay	02	
13.	Mô hình tiêm truyền cánh tay	03	
14.	Mô hình điều dưỡng nhi cơ bản	02	

h

15.	Các mô đun chấn thương có thể lắp vào mô hình	02 bộ	
16.	Mô hình đặt NKQ trẻ sơ sinh	02	
17.	Mô hình chăm sóc dây rốn	03	
18.	Mô hình chăm sóc điều dưỡng sơ sinh cơ bản	02	
19.	Sim baby	01	
20.	Mô hình Mega codekid hồi sức	01	
21.	Mô hình cấp cứu cơ bản trẻ em bán thân	04	
22.	Mô hình cấp cứu cơ bản trẻ sơ sinh	04	
23.	Mô hình cấp cứu cơ bản trẻ em toàn thân	02	
24.	Giường hồi sức đa năng cho mô hình	01	
25.	Cáng vận chuyển bệnh nhi	02	
26.	Ống nghe	5	
	Trang thiết bị dụng cụ phục vụ học thực hành		
27.	Máy đo điện tim	3	
28.	Đèn đọc phim	10	
29.	Bộ đo huyết áp	50	
30.	Giường bệnh nhân	1845	
31.	Bơm tiêm điện	430	

32.	Bàn khám bệnh	20	
33.	Ghế khám tai mũi họng	20	
34.	Bàn mổ	38	
35.	Dao mổ	31	
36.	Giá rửa dụng cụ gây mê, dây thở, nội soi	7	
37.	Bể cách thủy, bể đun bốc bộ kháng nguyên	47	
38.	Block nhiệt	1	
39.	Bộ chuyển mẫu tự động	1	
40.	Bộ lưu điện UPS	1	
41.	Bộ phẫu thuật nội soi dạ dày	3	
42.	Bộ phẫu thuật nội soi phế quản kềm tivi	1	
43.	Bộ xử lý hình ảnh nội soi hóa thể hệ II	1	
44.	Bồn rửa tay vô trùng	1	
45.	Bộ nội soi HD, sọ não	56	
46.	Bộ phụ kiện dùng cho tủ nuôi cấy CO ₂	1	
47.	Bộ xử lý hình ảnh trung tâm và nguồn sáng	1	
48.	Bộ đuổi khí làm khô bằng nito	1	
49.	Cân phân tích	30	

50.	Dàn máy elisa bán tự động	5	
51.	Hệ thống chụp ảnh gel điện đi kèm phần mềm phân tích ảnh gel	1	
52.	Hệ thống chuẩn bị mẫu tự động	1	
53.	Hệ thống làm mềm nước, mỏ nội soi HD, mỏ...	30	
54.	Khoan sọ phẫu thuật thần kinh	1	
55.	Khối điện giải cho máy AU400	6	
56.	Kính hiển vi	73	
57.	Lồng ấp	79	
	Trung tâm học liệu (Thư viện)	01	